| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 4 - CÀ MAU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 09/2025/HNGĐ-ST
Ngày 15-7-2025
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - CÀ MAU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Đặng Quốc Trạng

*Các Hội thẩm nhân dân*:

Ông Nguyễn Văn Hiển

Ông Thái Hoàng Bo

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Hà Chí Đệ là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cà Mau.

Ngày 15 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 252/2025/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2025, về "tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 197/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đoàn Thị Tuyết H, sinh năm 2004; địa chỉ cư trú: Ấp PA, xã AB, huyện TS, tỉnh An Giang (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Vũ B, sinh năm 1999; địa chỉ cư trú: Ấp NC, xã ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Chị Đoàn Thị Tuyết H trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và anh B chung sống vào năm 2019, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (nay thuộc xã ĐD, tỉnh Cà Mau), hôn nhân tự nguyện. Trong quá trình chung sống, chị và anh B phát sinh mâu thuẫn do anh B không quan tâm, lo lắng cho gia đình dẫn đến thường xuyên cự cải, mâu thuẫn đã được gia đình hai bên hòa giải hàn gắn nhưng không thành, ly thân cách đây khoảng một năm. Chị yêu cầu ly hôn anh B.

Về con chung: Chị và anh B có hai con chung là cháu Nguyễn Trọng K, sinh ngày 27/10/2020 và cháu Nguyễn Thiên Ki, sinh ngày 18/7/2023. Chị yêu cầu giao cháu K cho anh B nuôi dưỡng, cháu Ki cho chị H nuôi dưỡng, không đặt ra cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Đối với anh Nguyễn Vũ B đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng đương sự vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến giải trình liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Đoàn Thị Tuyết H có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Nguyễn Vũ B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự trên là phù hợp.

[2] Về hôn nhân: Chị H và anh B chung sống vào năm 2019, có đăng ký kết hôn theo đúng quy định nên được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Theo chị H xác định nguyên nhân mâu thuẫn do anh B không quan tâm, lo lắng cho gia đình dẫn đến thường xuyên cự cải, mâu thuẫn đã được gia đình hai bên hòa giải hàn gắn nhưng không thành. Anh B không có ý kiến phản đối yêu cầu ly hôn của chị H. Xét mâu thuẫn của anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình cho chị H được ly hôn anh B.

[3] Về con chung: Cháu K đang sống chung anh B, cháu Ki đang sống chung chị H và hai cháu vẫn phát triển tốt về thể chất lẫn tinh thần. Do đó, chị H yêu cầu giao cháu K cho anh B tiếp tục nuôi dưỡng, giao cháu Ki cho chị tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không đặt ra cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết là phù hợp.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H xác định không có và các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết là phù hợp.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị H phải chịu 300.000đ, đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Đoàn Thị Tuyết H, cho chị Đoàn Thị Tuyết H được ly hôn anh Nguyễn Vũ B.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trọng K, sinh ngày 27/10/2020 cho anh Nguyễn Vũ B tiếp tục nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Thiên Ki, sinh ngày 18/7/2023 cho chị Đoàn Thị Tuyết H tiếp tục nuôi dưỡng.

Chị Đoàn Thị Tuyết H và anh Nguyễn Vũ B không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Đoàn Thị Tuyết H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001231 ngày 02 tháng 6 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, chị H đã nộp đủ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 4 – Cà Mau;
- PTHADS khu vực 4 – Cà Mau;
- UBND xã ĐD, tỉnh Cà Mau;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Đặng Quốc Trạng**